TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 28-5-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2018/TLST-DS ngày 06-12-2018, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-ST ngày 17-5-2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Ngọc Đ, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện hợp pháp của bà Đ*: Chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 26-9-2018) (có mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Phan Thị U, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 20-7-2015(05-6-2015 âm lịch), bà Lê Ngọc Đ có cho bà Phan Thị U vay số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, thỏa thuận đến ngày 28-12-2015 âm lịch, bà U trả lại cho bà Đ số tiền trên, có làm biện nhận. Sau khi vay, bà U có trả cho bà Đ số tiền lãi là 13.350.000 đồng. Khi đến hạn trả nợ, bà U không thực hiện việc trả nợ cho bà Đ như đã thỏa thuận. Đến ngày 20-8-2016, bà U có trả cho bà Đ 20.000.000 đồng tiền vốn. Hiện bà U còn thiếu bà Đ 40.000.000 đồng tiền vốn.

Bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà U trả cho bà Đ 40.000.000 đồng tiền vốn làm một lần, không yêu cầu trả lãi. Bà U đồng ý trả cho bà Đ số tiền 20.000.000 đồng, nhưng xin trả vào tháng 5-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; bị đơn là bà Phan Thị U, cư trú tại Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 20-7-2015 (ngày 05-6-2015 âm lịch) nên áp dung Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đ yêu cầu bà U trả cho bà số tiền bà U đã vay của bà là 40.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự. Do bà U có vay của bà Đ số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 20-7-2015, lãi suất 10%/tháng. Sau khi vay bà U có trả cho bà Đ được số tiền lãi là 13.350.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền vốn. Hiện bà U còn thiếu bà Đ 20.000.000 đồng tiền vốn.

Đối với lãi suất, bà Đ và bà U thỏa thuận mức lãi suất cho vay 10%/tháng là vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, nhưng bà tại phiên tòa hôm nay bà Đ không yêu cầu bà U trả lãi, hai bên cũng không có tranh chấp gì về số tiền lãi đã trả, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, buộc bà U trả cho bà Đ số tiền 40.000.000 đồng trong một thời gian nhất định. Bà U đồng ý trả cho bà Đ số tiền 40.000.000 đồng, nhưng xin trả vào tháng 5-2019 là kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đ được Tòa án chấp nhận, nên bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Ngọc Đ.

1. Buộc bà Phan Thị U trả cho bà Lê Ngọc Đ số tiền 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*), thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Phan Thị U phải chịu 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Lê Ngọc Đ 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 19560 ngày 05-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự:
+ NĐ: (01);
+ BĐ: (01);
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã Tân Lập 1;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**